

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung
2. Ông Trần Đình Thừa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 387/2021/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H (tên gọi khác: An), sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 150A khu phố T1, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và con bà Lương Thị Thanh H, sinh năm 1978; bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 08/10/2021, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: 43/3B (số mới 202), đường D1, khu phố A, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1971; thường trú: 110/4 đường N phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2019, bà Trần Thị T là chủ đại lý bưu điện Đông An địa chỉ 43/3B đường D1 khu phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương thuê bị cáo Nguyễn Thị Thanh H vào làm việc (không có hợp đồng), H có nhiệm vụ thu và chuyển tiền cho khách hàng giao dịch, photo giấy giờ và bán card điện thoại, hàng ngày vào khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ H có trách nhiệm cộng tiền thu chi

trong ngày giao lại cho bà T. Khoảng 21 giờ ngày 20/4/2020, sau khi kiểm tra tiền giao dịch trong ngày H lấy số tiền 12.000.000 đồng bỏ vào giỏ xách của mình, số tiền còn lại H giao cho bà T. Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2020, sau khi kiểm tiền trong ngày H tiếp tục lấy số tiền 10.000.000 đồng bỏ vào giỏ xách của mình số tiền còn lại giao bà T. Ngày 22/4/2020 bà T bị ngã phải đi bệnh viện điều trị, bà T giao đại lý cho bà Trần Thị Thu M quản lý, lúc này khi bà M kiểm tra tiền giao dịch hàng ngày không khớp với giấy tờ thể hiện, H thừa nhận đã 02 lần lấy tổng số tiền 22.000.000 đồng của bà T và hứa sẽ thanh toán lại cho bà T, sau đó từ ngày 23/4/2020 H nghỉ việc và bỏ trốn khỏi địa phương. Bà T làm đơn trình báo vào ngày 8/10/2021 H bị bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 14 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H hoàn trả cho bà T số tiền 2.000.000 đồng.

Bà Trần Thị T không tranh luận, bà T yêu cầu H hoàn trả cho bà số tiền 2.000.000 đồng và xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo Hiền không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo H xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H. Vào các ngày 20 và 21/4/2020, lợi dụng sự tin tưởng của bà Trần Thị T giao cho việc thu tiền, chuyển tiền, bán car điện thoại sau đó cuối ngày cộng sổ đưa tiền cho bà T, bị cáo H đã đưa bà T số tiền ít hơn so với số tiền thu trong ngày để chiếm đoạt 22.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H chiếm đoạt tiền vào ngày 20 và 21/4/2020 mỗi lần trên 4.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng/22.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra xử lý vụ án.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 3 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Trang được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại T yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền còn lại 2.000.000 đồng là có cơ sở. Do vậy được chấp nhận.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo H cũng như về trách nhiệm dân sự. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H (tên gọi khác: An) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã 08/10/2021.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh